

Mỏ Cày Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số: 33/2025/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 443/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng N1 (A)**. Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện M (văn bản uỷ quyền ngày 13/12/2024).

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: 1/ Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1953; 2/ Anh **Nguyễn Thanh V1**, sinh năm 1975; 3/ Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1973. Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh V1, Nguyễn Thị C, Nguyễn Minh H: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (văn bản uỷ quyền ngày 18/3/2025 và ngày 20/3/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh V1, anh Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền nợ vay tính đến ngày 25/10/2024 là 175.328.345 (một trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm hai mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm) đồng (trong đó nợ vay gốc là 170.000.000 đồng, nợ lãi là 5.328.345 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202101891 ngày 11/6/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện M – Phòng G với bà Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh V1, anh Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng N1 tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 26/10/2024 đến ngày thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202101891 ngày 11/6/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện M – Phòng G với bà Nguyễn Thị T.

Thời hạn trả nợ là khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh V1, anh Nguyễn Minh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng N1 thì Ngân hàng N1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thanh toán hết nợ gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 451, tờ bản đồ số 21 và thửa đất số 2478, 2430, tờ bản đồ số 02, cùng toạ lạc tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre theo nội dung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2021.07.23.0020/HĐTC ngày 11/6/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện M – Phòng G với bà Nguyễn Thị T.

Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm là 4.383.000 đồng, chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thanh V1, anh Nguyễn Minh H tự nguyện chịu toàn bộ nhưng bà Nguyễn Thị Chẳng L người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên bà Nguyễn Thị C được miễn nộp án phí, vì vậy chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh V1, anh Nguyễn Minh H cùng liên đới nộp số tiền án phí là 4.383.000 (bốn triệu ba trăm tám mươi ba ngàn) đồng.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 4.383.000 (bốn triệu ba trăm tám mươi ba ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0004991 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng N1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự^(2b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP^(3b). TC:8b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang